

Bản án số:05/2019/HSST

Ngày: 10/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thuận

2/Bà Nguyễn Hồng Tươi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trúng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

1/.Huỳnh Văn K, sinh năm: 1995, tại: G R, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H P, xã H T, huyện G R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T và bà Trần Thị Kim T; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 17/9/2018. (có mặt)

2/.Trần Văn P (Đ), sinh năm 1989; tại: P Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp S M, xã D T, huyện P Q, Kiên Giang; nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Ú và bà Mẹ: Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/09/2018 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/9/2018, Nguyễn Minh L gọi điện thoại vào số máy 0886937189 của Trần Văn P hỏi mua một bịch ma túy tổng hợp với

giá 1.000.000đ, để sử dụng, P đồng ý và kêu L đi đến đoạn đường thuộc ấp S L, xã D T để nhận ma túy. Do P không có ma túy sẵn nên điện thoại cho Huỳnh Văn K hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 1.000.000đ và kêu K đem đến ấp S L giao cho P, K đồng ý. K lấy 02 bịch ma túy bỏ vào trong bịch nylon cất giấu trong người và lấy 15 bịch ma túy bỏ vào cốp xe (số ma túy này K mua vào ngày 12/9/2018 của một người tên N không rõ nhân thân), đồng thời điều khiển xe mô tô biển số 95F2-3820 (của cha K là ông Huỳnh Văn T, ông T không biết K lấy xe đi bán ma túy) chạy xuống đoạn đường thuộc ấp S L gặp P đang điều khiển xe mô tô biển số 62F1-162.00 (mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ H, bà H không biết P đi bán ma túy). Lúc này khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày Nguyễn Minh L đi đến gặp P và K, K lấy 02 bịch ma túy đưa cho P, P nhận 02 bịch ma túy và giao lại cho L, L trả cho P 1.000.000đ, P nhận tiền và đưa lại cho K thì Công an huyện P Q phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra K và P còn khai nhận vào ngày 13/09/2018, tại nhà trọ thuộc ấp C L, xã D T, P Q, Huỳnh Văn K bán cho Trần Văn P 01 bịch ma túy tổng hợp với giá 700.000đ, nhưng P thiếu chưa trả tiền cho K.

Tang vật thu giữ: 02 bịch nylon màu trắng có kích thước 1,5 cm x 1,5 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (bắt quả tang); 02 bịch nylon màu trắng có kích thước 2,5cm x 01cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (thu trong cốp xe của Huỳnh Văn K); 13 bịch nylon màu trắng có kích thước 02cm x 1,5cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (thu trong cốp xe của Huỳnh Văn K); 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng viền xanh, gắn sim số 0886937189, số IMEI: 352241025451869; 01 chiếc xe mô tô hiệu Wand màu đỏ, biển số 95F2 – 3820 (đã trả cho chủ sở hữu); 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đen đỏ, biển số 62F1 – 162.00 (đã trả cho chủ sở hữu); Tiền Việt Nam: 1.000.000^d.

* Tại bản kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 21/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Gói 1: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đựng trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1145 gam; Gói 2: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất đựng trong 13 (mười ba) bịch nylon màu trắng, kích thước khoảng 1,5cm x 02cm và 02 (hai) bịch nylon màu trắng, kích thước khoảng 01cm x 2,5cm được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4490 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 21/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPQ ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015; Bị cáo Trần Văn P bị truy tố về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Văn P bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 07 đến 08 năm tù giam; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 02 đến 03 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 1,5054 gam Methamphetamine và hai bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng viền xanh có gắn sim số 0886937189, số MEI: 352241025451869 và 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wand màu đỏ, biển số 95F2 – 3820 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đen đỏ, biển số 62F1 – 162.00 các chủ sở hữu không biết các bị cáo sử dụng để bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với người tên “Nhóc” là người bán ma túy cho K khi nào làm rõ nhân thân, xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà viện kiểm sát truy tố và Lời nói sau cùng của các bị cáo xin giảm mức hình phạt với mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm

quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/9/2018 Nguyễn Minh L là con nghiện gọi điện thoại cho Trần Văn P hỏi mua một bạch ma túy với giá 1.000.000đ, P đồng ý và hẹn L đến đoạn đường thuộc ấp S L, xã D T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang. Ngay sau đó P gọi điện thoại cho Huỳnh Văn K hỏi mua 1.000.000đ ma túy và kêu K mang ma túy đến giao tại ấp S L cho P, K đồng ý. K lấy 02 bạch ma túy bỏ vào trong túi ni lon và lấy theo 15 bạch ma túy bỏ vào cốp xe và điều khiển xe mô tô biển số 95F2-3820 đến ấp S L, xã D T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Huỳnh Văn K gặp Trần Văn P tại ấp S L, xã D T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang. Cùng lúc này Nguyễn Minh L đi đến gặp K và P, K lấy 02 bạch ma túy đưa cho P, P nhận hai bạch ma túy đưa cho L lấy 1.000.000đ, P nhận tiền đưa lại cho K thì cả ba bị bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 13/09/2018, tại nhà trọ thuộc ấp C L, xã D T, P Q, Huỳnh Văn K bán cho Trần Văn P 01 bạch ma túy tổng hợp với giá 700.000đ, nhưng P chưa trả tiền cho K.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong tang vật, phù hợp với bản kết luận giám định số: 852/KL-KTHS ngày 21/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Văn K đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi mà các bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Huỳnh Văn K đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu tiêu hủy: 1,5054 gam Methamphetamine và hai bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng viền xanh có gắn sim số 0886937189, số MEI: 352241025451869 và 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất **ma túy**”

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn K 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất **ma túy**”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 1,5054 gam Methamphetamine và hai bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng viền xanh có gắn sim số 0886937189, số MEI: 352241025451869

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện P Q theo biên bản giao nhận ngày 13/12/2018).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam: 1.000.000đ (số tiền này đang tạm gửi tại Kho bạc P Q).

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều